|  |  |
| --- | --- |
| **TRƯỜNG:** THCS NGUYỄN THẾ BẢO**TỔ:** SỬ- ĐỊA- CÔNG DÂN | **CỘNGHÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM****Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |

**KẾ HOẠCH DẠY HỌC CỦA TỔ CHUYÊN MÔN**

**MÔN HỌC/HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC LỊCH SỬ-ĐỊA LÝ, KHỐI LỚP 7**

**BỘ SÁCH CHÂN TRỜI SÁNG TẠO ( NĂM HỌC: 2024 – 2025)**

**I. Đặc điểm tình hình**

**1. Số lớp:** 06 **; Số học sinh: ; Số học sinh học chuyên đề lựa chọn** (nếu có)**:……………**

**2. Tình hình đội ngũ: Số giáo viên:** 6; **Trình độ đào tạo**: Cao đẳng: 0 Đại học:6 ; Trên đại học: 0

 **Mức đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên [[1]](#footnote-1):** Tốt 6 ; Khá:.0; Đạt:0; Chưa đạt:0

**3. Thiết bị dạy học:***(Trình bày cụ thể các thiết bị dạy học có thể sử dụng để tổ chức dạy học môn học/hoạt động giáo dục)*

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| STT | Thiết bị dạy học | Số lượng | Các bài thí nghiệm/thực hành | Ghi chú |
| 1 | Máy tính |  |  |  |
| 2 | Tivi | 3 |  |  |
| 3 | Đầu chiếu | 1 |  |  |
| 4 | Danh mục ĐDDH Sử- Địa lớp 6 |  |  |  |
| … |  |  |  |  |

**4. Phòng học bộ môn/phòng thí nghiệm/phòng đa năng/sân chơi, bãi tập***(Trình bày cụ thể các phòng thí nghiệm/phòng bộ môn/phòng đa năng/sân chơi/bãi tập có thể sử dụng để tổ chức dạy học môn học/hoạt động giáo dục)*

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| STT | Tên phòng | Số lượng | Phạm vi và nội dung sử dụng | Ghi chú |
| 1 | Phòng KHXH | 01 |  |  |
| 2 | Phòng học  | 3 |  |  |
| ... |  |  |  |  |

**II. Kế hoạch dạy học[[2]](#footnote-2)**

1. **Phân phối chương trình**

**Phân môn Địa Lí: HKI( 26 tiết ( bao gồm ôn tập và kiểm tra đánh giá định kì)**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Tuần**  | **Tên chủ đề/bài học** | Số tiết | **Yêu cầu cần đạt** |
| **Chương 1. CHÂU ÂU** |
| 1 | Bài 1. Thiên nhiên châu Âu  |  (Tiết 1,2,) | – Trình bày được đặc điểm vị trí địa lí, hình dạng và kích thước châu Âu.– Phân tích được đặc điểm các khu vực địa hình chính của châu Âu. |
| 2 | Bài 1. Thiên nhiên châu | (Tiết 3) | -Đặc điểm phân hoá khí hậu; xác định được trên bản đồ các sông lớn Rhein (Rainơ), Danube (Đanuyp), Volga (Vonga); các đới thiên nhiên |
| Bài 2. Đặc điểm dân cư, xã hội châu Âu |  (Tiết 4) | – Trình bày được đặc điểm của cơ cấu dân cư |
| 3 | Bài 2. Đặc điểm dân cư, xã hội châu Âu |  (Tiết 5) | -Sự di cư và đô thị hoá ở châu Âu. |
| Bài 3. Phương thức con người khai thác, sử dụng và bảo vệ thiên nhiên |  (Tiết 6) | -Biết phương thức con người khai thác, sử dụng và bảo vệ thiên nhiên ở Châu Âu |
|  |
| 4 | Bài 3. Phương thức con người khai thác, sử dụng và bảo vệ thiên nhiên | (Tiết 7) | – Lựa chọn và trình bày được một vấn đề bảo vệ môi trường ở châu Âu. |
|  | Bài 4. Khái quát về Liên minh châu Âu (EU) |  (Tiết 8) | – Nêu được dẫn chứng về Liên minh châu Âu (EU) như một trong bốn trung tâm kinh tế lớn trên thế giới. |
| **Chương 2. CHÂU Á** |
| 567 | Bài 5. Thiên nhiên châu Á |  (Tiết 9,10,11) | – Trình bày được đặc điểm vị trí địa lí, hình dạng và kích thước châu Á.– Trình bày được một trong những đặc điểm thiên nhiên châu Á, ý nghĩa của đặc điểm này đối với việc sử dụng và bảo vệ tự nhiên.– Xác định được trên bản đồ các khu vực địa hình và các khoáng sản chính ở châu Á. |
| 8 | Bài 6. Đặc điểm dân cư, xã hội châu Á | 1(Tiết 12) | – Trình bày được đặc điểm dân cư, tôn giáo; sự phân bố dân cư và các đô thị lớn. |
| 9 | **Ôn tập giữa kì I** |  (tiết 13) |  |
| **Kiểm tra giữa kì I**  |  (tiết 14) |  |
| 1011 | Bài 7. Bản đồ chính trị châu Á; các khu vực của châu Á | (Tiết 15,16,17,18) | – Xác định được trên bản đồ chính trị các khu vực của châu Á.– Trình bày được đặc điểm tự nhiên của một trong các khu vực ở châu Á. |
| 12 | Bài 8. Thực hành: Tìm hiểu các nền kinh tế lớn và kinh tế mới nổi ở châu Á | (Tiết 19) | – Biết cách sưu tầm tư liệu và trình bày về một trong các nền kinh tế lớn và nền kinh tế mới nổi của châu Á (ví dụ: Trung Quốc, Nhật Bản, Hàn Quốc, Singapore). |
| **Chương 3. CHÂU PHI** |
| 1213, 14 | Bài 9. Thiên nhiên châu Phi |  (Tiết 20,21,22) | – Trình bày được đặc điểm vị trí địa lí, hình dạng và kích thước châu Phi.- Phân tích được một trong những đặc điểm thiên nhiên châu Phi; một trong những vấn đề môi trường trong sử dụng thiên nhiên (ví dụ: vấn đề săn bắn và buôn bán động vật hoang dã, lấy ngà voi, sừng tê giác,...). |
| 15,16 | Bài 10. Đặc điểm dân cư, xã hội |  (Tiết 23,24) | -Trình bày được một trong những vấn đề nổi cộm về dân cư, xã hội và di sản lịch sử châu Phi (ví dụ: vấn đề nạn đói, vấn đề xung đột quân sự,...). |
| **17** | **Ôn tập cuối kì I** |  (tiết 25) |  |
| **18** | **Kiểm tra cuối kì I**  |  (tiết 26) |  |
| **Phân môn Địa Lí: HKII( 27 tiết ( bao gồm ôn tập và kiểm tra đánh giá định kì)**  |
| 19 | Bài 11. Phương thức con người khai thác, sử dụng và bảo vệ thiên nhiên |  (Tiết 27,28) | – Trình bày được cách thức người dân châu Phi khai thác thiên nhiên ở các môi trường khác nhau |
| 20 | Bài 12. Thực hành: Sưu tầm tư liệu về Cộng hoà Nam Phi |  (Tiết 29,30) | - Biết cách sưu tầm tư liệu và trình bày được một số sự kiện lịch sử về Cộng hoà Nam Phi trong mấy thập niên gần đây. |
| **Chương 4. CHÂU MỸ** |
| 21 | Bài 13. Phát kiến ra châu Mỹ, vị trí địa lí và phạm vi châu Mỹ. |  (Tiết 31) | - Trình bày khái quát về vị trí địa lí, phạm vi châu Mỹ.- Phân tích được các hệ quả địa lí – lịch sử của việc Christopher Colombus phát kiến ra châu Mỹ (1492 – 1502). |
| Bài 14. Thiên nhiên và dân cư, xã hội Bắc Mỹ. |  (Tiết 32) | – Trình bày được một trong những đặc điểm của tự nhiên: sự phân hoá của địa hình, khí hậu; sông, hồ; các đới thiên nhiên khu vực Bắc Mỹ. |
| 2223 | Bài 14. Thiên nhiên và dân cư, xã hội Bắc Mỹ. | (Tiết 33) | – Phân tích được một trong những vấn đề dân cư, xã hội: vấn đề nhập cư và chủng tộc, vấn đề đô thị hoá khu vực Bắc Mỹ. |
| Bài 15. Phương thức con người khai thác tự nhiên bền vững, một số trung tâm kinh tế Bắc Mỹ |  (Tiết 34,35) | – Phân tích được phương thức con người khai thác tự nhiên bền vững khu vực Bắc Mỹ |
| 24 | Bài 16. Thiên nhiên Trung và Nam Mỹ |  (Tiết 36) | - Trình bày được sự phân hoá tự nhiên theo chiều Đông -Tây, theo chiều Bắc - Nam và theo chiều cao (trên dãy núi Andes); đặc điểm của rừng nhiệt đới A-ma-dôn. |
| 25 | Bài 16. Thiên nhiên Trung và Nam Mỹ |  (Tiết 37) | -Trình bày được sự phân hoá tự nhiên theo chiều Đông - Tây, theo chiều Bắc - Nam và theo chiều cao (trên dãy núi Andes); đặc điểm của rừng nhiệt đới A-ma-dôn. |
| 26 | Bài 17. Đặc điểm dân cư Trung và Nam Mỹ, vấn đề đô thị hóa, văn hóa Mỹ Latinh. | (Tiết 38) | –Trình bày được đặc điểm nguồn gốc dân cư Trung và Nam Mỹ, vấn đề đô thị hoá, văn hoá Mỹ Latinh. |
| 27 | **Ôn tập giữa kì II** | (tiết 39) |  |
| **Kiểm tra giữa kì II**  | (tiết 40) |  |
| 28 | Bài 17. Đặc điểm dân cư Trung và Nam Mỹ, vấn đề đô thị hóa, văn hóa Mỹ Latinh. | (Tiết 41) | –Trình bày được đặc điểm vấn đề đô thị hoá, văn hoá Mỹ Latinh. |
| Bài 18. Vấn đề khai thác, sử dụng và bảo vệ rừng A-ma-dôn. | (Tiết 42) | - Phân tích được vấn đề khai thác, sử dụng và bảo vệ thiên nhiên thông qua trường hợp rừng A-ma-dôn. |
| **Chương 5. CHÂU ĐẠI DƯƠNG** |
| 29 | Bài 19. Thiên nhiên châu Đại Dương |  (Tiết 43,44) | -Xác định được các bộ phận của châu Đại Dương; vị trí địa lí, hình dạng và kích thước lục địa Ô-xtrây-li-a.– Xác định được trên bản đồ các khu vực địa hình và khoáng sản. Phân tích được đặc điểm khí hậu Australia, những nét đặc sắc của tài nguyên sinh vật ở Ô-xtrây-li-a. |
| 30 | Bài 20. Đặc điểm dân cư, xã hội Ô-xtrây-li-a |  (Tiết 45) | – Trình bày được đặc điểm dân cư, một số vấn đề về lịch sử và văn hoá độc đáo của Ô-xtrây-li-a. |
| Bài 21. Phương thức con người khai thác, sử dụng và bảo vệ thiên nhiên ở Australia. |  (Tiết 46) | - Phân tích được phương thức con người khai thác, sử dụng và bảo vệ thiên nhiên ở Australia. |
| **Chương 6. CHÂU NAM CỰC** |
| 31 | Bài 22. Vị trí địa lí khám phá và nghiên cứu Châu Nam Cực. | (Tiết 47) | – Trình bày được đặc điểm vị trí địa lí của châu Nam Cực.– Trình bày được lịch sử khám phá và nghiên cứu châu Nam Cực. |
| 32,33 | Bài 23. Thiên nhiên của châu Nam Cực | (Tiết 48, 49) | – Trình bày được đặc điểm thiên nhiên nổi bật của châu Nam Cực.– Mô tả được kịch bản về sự thay đổi của thiên nhiên châu Nam Cực khi có biến đổi khí hậu toàn cầu. |
| 3435 | **Chủ đề chung: CÁC CUỘC ĐỊA PHÁT KIẾN ĐỊA LÍ** - Nguyên nhân của các cuộc phát kiến địa lí- Một số cuộc đại phát kiến địa lí- Tác động của các cuộc đại phát kiến địa lí đối với tiến trình lịch sử | (Tiết 50,51) | - Giải thích được nguyên nhân và những yếu tố tác động đến các cuộc đại phát kiến địa lí- Mô tả được các cuộc đại phát kiến địa lí: Christopher Colombus tìm ra châu Mỹ (1492 – 1502), cuộc thám hiểm của Ferdinand Magellan vòng quanh Trái Đất (1519 – 1522)- Phân tích được tác động cảu các cuộc địa phát kiến địa lí đối với tiến trình lịch sử. |
| 35 | Ôn tập cuối kì 2 |  (Tiết 52) |  |
| 36 | Kiểm tra cuối kì 2  |  (Tiết 53) |  |

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **TỔ TRƯỞNG*****(Ký và ghi rõ họ tên)*** |  | ***Hòa thắng , ngày 3 tháng 9 năm 2025*** **GVBM****Võ Thị Liễu** |

1. Theo Thông tư số 20/2018/TT-BGDĐT ngày 22/8/2018 ban hành quy định chuẩn nghề nghiệp giáo viên cơ sở giáo dục phổ thông. [↑](#footnote-ref-1)
2. Đối với tổ ghép môn học: khung phân phối chương trình cho các môn [↑](#footnote-ref-2)